

Ý THỨC NỮ QUYỀN QUA KIẾN TẠO NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

NGUYỄN VĂN NỖ*
HUỲNH THỊ LAN PHƯƠNG**

Đầu thế kỷ XX, trong văn học bắt đầu xuất hiện những cây bút tôn vinh người phụ nữ, trong đó có Hồ Biểu Chánh. Ông đã viết về các nhân vật nữ không chỉ bằng tình yêu thương, cảm thông, thấu hiểu, mà còn có cả sự trân trọng, tôn vinh cái đẹp. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh biết sống, biết suy nghĩ, vượt lên trên những cái thường tình, biết đấu tranh đòi quyền bình đẳng và khẳng định vai trò quan trọng của nữ giới trong xã hội.

Từ khóa: nữ quyền, kiến tạo, nhân vật nữ, Hồ Biểu Chánh

Nhận bài ngày: 4/5/2021; *đưa vào biên tập:* 7/5/2021; *phản biện:* 11/5/2021; *duyet đăng:* 4/6/2021

1. DẪN NHẬP

Trong văn học trung đại, chân dung người phụ nữ được khúc xạ vào tác phẩm thường bị biến đổi theo cái nhìn chủ quan, áp đặt từ những người mang quan niệm kẻ mạnh, có quyền trước phái nữ. Tuy nhiên, vẫn có tác giả (Nguyễn Du, Đặng Trần Côn, Nguyễn Gia Thiều...) sống giữa xã hội phong kiến, khi Nho giáo đang thịnh hành, nhưng với tư tưởng nhân văn, tinh thần nhân đạo sâu sắc, đã cất lên tiếng nói cảm thương, chia sẻ, chống

lại phi lý bất công, đòi quyền tự do, hạnh phúc chính đáng cho phụ nữ. Đầu thế kỷ XX, phong trào nữ quyền ở các nước phương Tây diễn ra một cách độc lập, thì ở một số nước phương Đông, trong đó có Việt Nam, quan niệm sống, cũng như ý thức của một bộ phận phụ nữ đã thay đổi và phong trào nữ quyền không mang tính đơn lẻ. Khởi phát từ những tổ chức của nữ giới, họ đã sát cánh với nam giới có tư tưởng tiến bộ, cùng cất lên tiếng nói chung, chống lại những ràng buộc phi lý, đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ. Phan Khôi được xem là một trong những người tích cực vì phong

* ** Trường Đại học Cần Thơ.

trào nữ quyền ở đầu thế kỷ XX, “ông bênh vực mạnh mẽ quyền của phụ nữ, lên án những tội ác của lễ giáo phong kiến. Đi xa hơn, trên một tư duy mang tính lý luận, Phan Khôi đã tạo tiền đề cho lý thuyết nữ quyền trong văn học Việt Nam, dấu chỉ mới là những phác họa sơ lược” (Hồ Khánh Vân, 2010: 82). Lúc ấy, văn học cũng bắt đầu xuất hiện những cây bút tôn vinh người phụ nữ trước trách nhiệm lớn lao đối với đất nước. Theo Đào Lê Tiến Sĩ (2018: 85) “Có thể xem Phan Bội Châu là nhà văn tiêu biểu nhất cho thế hệ chí sĩ yêu nước trong 20 năm đầu thế kỷ XX đã tạo nên diễn ngôn mới về người phụ nữ”. Người phụ nữ, theo quan niệm của Phan Bội Châu có thể trở thành người anh hùng cứu nước, sánh bằng nam giới. Họ không cần phải “Ví đây đổi phận làm trai được”, thì mới có thể tự tin “Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu” (Hồ Xuân Hương). Bởi họ có đầy đủ phẩm chất cao quý, những phẩm chất không chỉ dành riêng cho nam giới. Nếu như Phan Bội Châu khai thác vấn đề từ phương diện chính trị, để nhấn mạnh vai trò của phụ nữ trong lịch sử bảo vệ đất nước, thì cũng vào giai đoạn này, Hồ Biểu Chánh đã kiến tạo nên hình tượng người phụ nữ trong cuộc sống đời thường, bằng cái nhìn thấu hiểu, sẻ chia, ngợi ca. Ngoài ra, nhà văn còn tạo cho tác phẩm của mình trở thành diễn đàn đặc biệt, để nơi đó, các nhân vật nữ có cơ hội, mạnh dạn lên tiếng, thể hiện ý thức nữ quyền. Có thể xem đó là một đóng góp đáng kể, nếu không nói là mới của Hồ Biểu Chánh.

2. THỰC TRẠNG PHI NỮ QUYỀN QUA TIỂU THUYẾT CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

Việt Nam là một quốc gia nằm trong khu vực văn hóa gốc nông nghiệp, vốn coi trọng phụ nữ. Từ thuở xa xưa, phụ nữ đã được xem là “tay hòm chìa khóa” của gia đình. Ảnh hưởng của phụ nữ, cũng như vai trò của phụ nữ trong giáo dục con cái rất lớn: “phúc đức tại mẫu”. Các đấng mày râu từng khiêm nhường trước phụ nữ: “Lệnh ông không bằng công bà”. “... Một số học giả, cả Việt Nam lẫn Tây phương, đều nhận định Việt Nam cổ đại là một xã hội mẫu hệ và địa vị của người phụ nữ ở đây cao hơn so với ở Trung Hoa,…” (Schafer, 2013: 24). Thế nhưng, lúc Nho giáo có chỗ đứng vững chắc trong xã hội Việt Nam, vị trí của người phụ nữ từ trong gia đình ra đến ngoài xã hội bị gạt dần sang một bên. Thậm chí còn bị đè bẹp bởi tư tưởng nam quyền.

Hồ Biểu Chánh nhận ra gốc rễ của tư tưởng nam quyền vẫn còn cắm sâu trong đời sống người Nam Bộ, dù Nam Bộ vốn không phải là cái nôi của Nho giáo. Vào những năm đầu thế kỷ XX có “sự khai sinh ‘vấn đề phụ nữ’” (Lê Thị Thanh Tâm, 2010: 1), vấn đề nữ quyền đã được Đạm Phương, Sương Nguyệt Anh, Phan Khôi, Đặng Văn Bảy, Huỳnh Thị Bảo Hòa, Phan Thị Bạch Vân đem ra bàn luận, “cả xã hội như bừng tỉnh, nhận ra vô số bất công mà từ trước đến nay đang đè nặng lên thân phận nữ giới” (Cao Kim Lan, 2019: 67). Và mặc dù “làn sóng

nữ quyền đầu thế kỷ XX đã tạo ra một kiểu diễn ngôn gắn với chữ “quyền”. Quyền nghĩa là tư cách cá nhân, tư cách làm người của phụ nữ” (Cao Kim Lan, 2019: 67), thế nhưng qua tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, hiện tượng phân biệt nam nữ và thái độ xem thường phụ nữ vẫn còn phổ biến. Một kẻ học thức, từng đi du học Pháp trở về như Vĩnh Thái trong *Khóc thầm* đã không giấu được sự xem thường phụ nữ, kể cả vợ mình: “Việc của tôi làm, mình là đàn bà, mình biết gì mà xen vô” (Hồ Biểu Chánh, 1997b: 127). Người đàn ông nặng tư tưởng nam quyền này phủ nhận hoàn toàn vai trò, khả năng của phụ nữ, mà ngay cả phụ nữ, dường như cũng thừa nhận “quyền” của nam giới, cho dù thấy đó là điều bất công. Trong *Đoạn tình*, cô Vân có học thức, có tư tưởng tích cực, tiến bộ vẫn e dè trước quan niệm “nam quyền”. Cô ngần ngại cho bạn, khi thấy Hòa muốn chủ động trong việc đặt tên cho con gái mới sinh, không đợi ý kiến chồng. Cô Vân đã bày tỏ: “Biết anh Thuần cho phép hay không. Đàn ông họ có quyền làm cha mạnh lắm” (Hồ Biểu Chánh, 2001: 115). Nhân vật vợ hai Hưởng trong *Con nhà nghèo*, vốn chanh chua, dữ dằn, chẳng chịu nhịn ai nhưng cũng tự đặt mình vào thế phục tùng chồng: “Tôi là đàn bà cần mình sao được” (Hồ Biểu Chánh, 1997a: 231).

Thế mạnh và sự lấn lướt của nam quyền, đó là một thực trạng, cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến bao thiệt thòi, đau khổ mà người

phụ nữ phải gánh chịu, khiến họ phải dè dặt trước ngưỡng cửa hôn nhân, lo sợ bị mất mọi quyền: “Hễ có chồng rồi thì còn tự do gì nữa được, đến tên họ còn phải mất nữa ạ. Bây giờ em đi đâu em xưng tên là Mademoiselle Thanh Nguyên. Nếu em làm vợ anh, em xưng như vậy nữa sao được, em phải xưng Madame Hữu Nhơn. Mất tên rồi” (Hồ Biểu Chánh, 1997c: 177). Đây là nguyên nhân của quan niệm “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”. Người tử tế thì đôi khi cũng buồn khổ, lo lắng nếu không có con trai nối dõi, mặc dù đã có con gái (*Con nhà giàu*), còn kẻ vô đạo như Hai Nghĩa trong *Con nhà nghèo* thì thốt lên những lời khiếm nhã, phân biệt nam nữ một cách quá đáng: “Thứ con gái là người dung mà nghĩa gì” (Hồ Biểu Chánh, 1997a: 235).

Với cái nhìn khách quan, Hồ Biểu Chánh nhận ra những bất công mà người phụ nữ luôn phải gánh chịu. Tác giả vượt lên mọi định kiến hẹp hòi, thoát ra khỏi tư tưởng nam quyền, vạch trần chân tướng của sự thật trong xã hội còn tồn tại nam quyền. Tạo hóa ban cho phụ nữ những đặc tính để được xếp vào phái đẹp, nhưng đồng thời cũng là phái yếu. Vì thế, họ dễ dàng bị biến thành một thứ đồ chơi biết nói, phục vụ cho phái mạnh nhiều tiền, lắm quyền thế. Người phụ nữ sống trong xã hội còn quá nhiều bất công, phi lý, nhan sắc cũng như phẩm hạnh đôi khi không tôn thêm giá trị cho người phụ nữ, mà vô tình khiến họ trở thành nạn nhân của những kẻ

háo sắc, ích kỷ, nhẫn tâm; và rồi cuộc đời bế tắc, đau khổ, bị dày vò về tinh thần lẫn thể xác (Thị Xuân trong *Chúa tàu Kim Quy*, cô Tư Lựu trong *Con nhà nghèo...*). Đặc biệt, nhân vật Ánh Nguyệt (trong *Ngọn cỏ gió đùa*), người con đi tìm cha thì cha đã mất, người phụ nữ nét na, tài hoa này bị đẩy vào chỗ mất hết những quyền chính đáng: quyền tự do - vì phải đem thân ở đợ cho vợ chồng Đỗ Cẩm để trừ nợ cho người cha xấu số; quyền được sống đúng lễ nghĩa - vì phải lấy chồng, sinh con mà không được họ hàng chứng giám, công nhận; quyền bảo toàn tiết sạch giá trong - vì phải làm vợ Hải Yến mà không được cưới hỏi, bị biến thành đồ chơi mua vui cho Trinh Tường; quyền được hạnh phúc - vì bị chồng bỏ rơi trong lúc bụng mang dạ chửa, sinh con trong nghèo đói, phải xa lìa con thơ... Nghèo khổ, thế cô khiến người phụ nữ như Ánh Nguyệt mất luôn cả quyền được là chính mình “Học đờn để dưỡng chí, chớ không phải để kiếm tiền. Mà thân nghèo khổ của cháu đây còn tâm chí gì nữa mà dưỡng! Xin ông vui lòng để cho cháu đi đờn cho họ nghe một đêm đặng lấy tiền mà chuộc con của cháu. Thuở nay cháu ở phải mà cũng thành quấy. Bây giờ đã đến nước này, còn gì nữa mà lựa tốt xấu” (Hồ Biểu Chánh, 1988: 229). Cũng vì muốn giữ mình, sống đúng với chính mình, mà Ánh Nguyệt đã bị gã đàn ông sức vóc, giàu có như Trinh Tường đập “hai đập rồi xô tuốt nàng xuống sông” (Hồ Biểu Chánh, 1988: 231) lại còn vu cáo cho

lính bắt Ánh Nguyệt. Một khi không còn là thứ đồ chơi làm thỏa mãn ham muốn xấu xa của bọn đàn ông độc ác, ích kỷ, người phụ nữ bị đối xử không thua kém một con vật! Hình ảnh tên lính trợn mắt, miệng thì quát mắng, tay nắm đầu Ánh Nguyệt “mà kéo xئن đi” (Hồ Biểu Chánh, 1988: 231), mặc cho Ánh Nguyệt cầu xin, than khóc và không quên nhắc rằng: “thân tôi là đàn bà” (Hồ Biểu Chánh, 1988: 231)... Qua cuộc đời Ánh Nguyệt Hồ Biểu Chánh phản ánh hiện thực xã hội, một xã hội từ huyện quan lỗi đời mang danh “phụ mẫu chi dân”, đến anh thư sinh giàu có mới tập tễnh học làm quan Từ Hải Yến, hay gã nhà giàu háo sắc thiếu đạo đức Cao Trinh Tường đều có thể nhẫn tâm chà đạp lên quyền sống, quyền con người và quyền hạnh phúc của người phụ nữ thấp cổ bé miệng nhưng rất tài hoa, xinh đẹp. Hồ Biểu Chánh phản ánh một xã hội mà đồng tiền và quyền thế của kẻ thuộc giai cấp thống trị đều có thể “điều khiển” tớ thầy Phạm Kỳ tìm kiếm, bắt bớ, đối xử thô bạo với Ánh Nguyệt. Bên cạnh đó định kiến khắt khe, cứng nhắc của lễ giáo phong kiến vốn đã đè nặng lên tư tưởng của họ.

Người phụ nữ trong xã hội xưa, qua tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đầy nỗi niềm đau khổ, uất ức, thân phận người phụ nữ nghèo khổ như ngọn cỏ mong manh, trước phong ba dễ trụ được trong cuộc đời thật không đơn giản. Điều đó càng khiến họ không còn chút hi vọng để giữ lại quyền sống

bình yên. Với định kiến hẹp hòi, những suy nghĩ hời hợt của Bạch Thị và Hồng Thị đã tiếp tay với lễ giáo phong kiến, khiến cho Ánh Nguyệt đã bé tắc càng thêm cùng đường. Đó chính là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hiện trạng mất nữ quyền trong xã hội thời Hồ Biểu Chánh sáng tác.

Bên cạnh quan niệm “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” đã ăn sâu vào cách sống, cách nghĩ của nhiều thế hệ, Nho giáo định ra tam tòng, tứ đức làm quy chuẩn để đánh giá phẩm hạnh người phụ nữ. Thực tế, là lạm dụng, những quy chuẩn này đã biến đổi, gây ảnh hưởng đến tư cách cá nhân của người phụ nữ, vi phạm đến quyền chính đáng của phụ nữ. Người phụ nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh không có quyền định đoạt cho tương lai của chính mình, cho dù họ có học thức hay nhận thức đúng về cuộc sống cũng như lẽ đời. Cô Túy Nga (*Đóa hoa tàn*) từng cất tiếng than: “Làm thân con gái Việt Nam mình bị cái chế độ gia pháp bó buộc, nhứt là về duyên phận trăm năm thì mình không được tự do chút nào hết. Gả nơi nào tự cha mẹ định, mình có phép chê khen ai đâu” (Hồ Biểu Chánh, 2006a: 31).

Vấn đề mất nữ quyền trong xã hội thời Hồ Biểu Chánh không chỉ nảy sinh do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng Nho giáo, mà còn hình thành và là hệ quả tất yếu của cách sống với nhiều tham vọng về tiền tài, vật chất. Nhân vật Xuân Hương trong

Một đời tài sắc, xinh đẹp, nét na, lại còn học giỏi. Ở vào thời buổi mà phụ nữ được đi học rất ít, Xuân Hương lại đỗ đạt cao. Chưa từng du học nhưng cô nói tiếng Tây thông thạo, khiến quan người Pháp phải quý nể. Nhưng vì món nợ của cha ruột và cha chồng tương lai, do muốn giàu nhanh, đã kinh doanh đất ruộng nhưng bị thua lỗ, cô phải xót xa chấp nhận một cuộc hôn nhân không tình yêu, không có sự tin tưởng cho tương lai, lại còn mang tiếng là kẻ tham giàu, quên lời hẹn ước... Với tấm lòng hiếu thảo, Xuân Hương không cho phép bản thân quyền quyết định cho tương lai mà cam chịu uy phục trước nam quyền, tự thừa nhận sự nhu nhược của mình: “Cha của Hoàng Hải dù không thương con đi nữa cũng là chồng của con. Lúc còn sống mà con còn chưa dám phiền trách thay, nay rủi mất rồi, dầu quấy dầu phải con cũng phải quên hết chuyện cũ, để lòng lo đáp nghĩa cho chồng con...” (Hồ Biểu Chánh, 2005: 100). Từ nhân vật trong tác phẩm, Hồ Biểu Chánh như muốn cho thấy, dù ở vào điều kiện tốt, có nhiều lợi thế để bảo vệ nữ quyền, lại được sự ủng hộ tuy chưa mạnh mẽ nhưng cũng đáng ghi nhận từ phía xã hội và cho dù tư tưởng Nho giáo không chi phối mạnh, thì người phụ nữ vẫn không dễ gì có được quyền hưởng cuộc sống hạnh phúc thật sự, trong thế giới trần tục còn nhiều dục vọng này. Cuối cùng, Xuân Hương chỉ thấy con đường tốt nhất dành cho mình là đi tu. Gạt sang một bên những tư

tường tiêu cực liên quan đến vấn đề tín ngưỡng của Hồ Biểu Chánh, có thể nhận ra, qua cái nhìn của tác giả, trong xã hội đương thời, phụ nữ còn đang chịu nhiều thiệt thòi, bất công, thậm chí là bất hạnh. Hơn thế nữa, Hồ Biểu Chánh còn gợi lên một sự thật: dường như mất nữ quyền trở thành chuyện hiển nhiên mà chính phụ nữ cũng cam tâm chấp nhận, tự nguyện làm theo. Đó không chỉ là số kiếp của phụ nữ nghèo, mà còn là số phận chung của cả phụ nữ con nhà quyền quý, có học thức. Bên cạnh Xuân Hương hay Túy Nga, còn biết bao phụ nữ khác, như cô Đào trong *Lời thề trước miếu*, Cúc Hương trong *Tơ hồng vương vấn*, Tố Nga trong *Kẻ làm người chịu...* không thể tự định đoạt tương lai và làm chủ đời mình, để rồi cuộc đời họ dầm dề những giọt nước mắt đau buồn, sầu tủi, xót xa. Có người còn phải tìm đến cái chết để tự giải thoát khỏi kiếp bi ai.

Cuộc sống đói nghèo, túng thiếu cũng là một trong những nguyên nhân đẩy người phụ nữ vào thân phận bị lệ thuộc người đàn ông. Để rồi họ phải sống những ngày tháng nếu không đói cơm, thiếu áo thì cũng vật vã với những nỗi đau tinh thần. Mẹ con cô Đào trong *Lời thề trước miếu* thuộc trường hợp nói trên. Chồng mất sớm, bà Hương trưởng Tôn phải đi bước nữa để có người giúp đỡ chèo chống nuôi hai con thơ dại. Đào và Lân đều là những người con ngoan hiền, biết thương cảnh ngộ của mẹ. Nào ngờ lại gặp phải người bố dượng độc ác, luôn

hà hiếp con riêng của vợ. Cả Đào và mẹ cô đều khép mình trước uy quyền của người đàn ông nát rượu, xấu tính. Ông Hương trưởng Tôn ham tiền, quyết định gả cô Đào cho một người có lý lịch và lối sống không mấy tốt đẹp. Cô không có quyền cãi lại và cả mẹ cô, người đã mang nặng đẻ đau, cũng không có quyền làm khác hơn. Những người phụ nữ nghèo, thất thế như họ luôn phải nhắm mắt đưa chân trước cuộc đời. Đau khổ, tủi hờn, ai oán đeo bám đời họ. Hồ Biểu Chánh thể hiện các vấn đề trên theo góc nhìn từ trong ra, rất thấu hiểu, tinh tế và gần gũi; không như cái nhìn từ trên xuống, chỉ có thương hại, cảm thông hay bằng thái độ 'mang tính nam quyền', thường thấy trong nhiều tác phẩm trước đó và cả cùng thời.

3. VẸ ĐẸP TRÂN QUÝ CỦA NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

Hồ Biểu Chánh viết về các nhân vật nữ không chỉ bằng tình yêu thương, cảm thông, thấu hiểu, mà còn có cả sự trân trọng, tôn vinh phái đẹp. Chân dung người phụ nữ tốt trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh mang vẻ đẹp cả ngoại hình và tâm tính. Từ cô gái sống ở nông thôn quê mùa đến người phụ nữ thành thị sang trọng, đều có những nét đẹp riêng về ngoại hình. Với dung lượng cho phép của thể loại tiểu thuyết, Hồ Biểu Chánh thường dừng lại lâu, miêu tả thật chi tiết từng cách ăn mặc, trang điểm, cách sử dụng trang sức... để toát lên vẻ đẹp cũng như tính cách của người

phụ nữ. Nếu là người có đạo đức thì ngoại hình nhất định sẽ hé lộ nét đẹp của một nhân cách tốt, bất kể là xuất thân giàu hay nghèo. Xuân Hương trong *Một đời tài sắc* là cô gái có học thức, nét na, hiểu thảo, không chạy theo những đua đòi tầm thường trong cuộc sống, đã được nhà văn gọi lên về đẹp ngay từ ngoại hình giản dị mà thanh thoát: “Cô mặc áo lụa trắng, quần lãnh đen, đầu gỡ sơ, chơn mang guốc, tai đeo một đôi bông lớn, tay trái có đeo một chiếc vàng nhận hột xoàn, cô không trang điểm, không bôi phấn thoa son, mà vì cô có sắc sẵn, cô lại có duyên ngầm, tướng đi dịu dàng, gương mặt sáng rỡ, bởi vậy ai thấy cô cũng đều phải trầm trồ khen thắm là gái đẹp” (Hồ Biểu Chánh, 2005: 35). Ánh Nguyệt trong *Ngọn cỏ gió đùa* rất xinh “Nàng đương đứng dựa một bụi bông búp, tay cầm một cái bông mà nhìn. Nàng để đầu trần, lại tóc không chải gỡ, nhiều sợi lòng thông sau ót, nhiều sợi xấp xải trên trán; trời dãi nắng trong mặt nàng, rồi màu bông búp gội vô nữa, làm cho nước da nàng ửng hồng, coi thiệt là xinh đẹp” (Hồ Biểu Chánh, 1988: 121). Ánh Nguyệt tuy “ở trong nhà dân giả bần hàn, song phẩm giá nàng chẳng kém gì gái trâm anh phiệt duyệt” (Hồ Biểu Chánh, 1988: 71). Nhân vật phụ nữ trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh không chỉ đẹp ngoại hình mà đẹp cả tâm hồn, và Hồ Biểu Chánh đặc biệt chú ý phát hiện nhiều hơn về đẹp ở phụ nữ qua tâm hồn và tính cách. Hồ Biểu Chánh phát hiện ở phái yếu, không chỉ có sự dẻo dai mà còn có

tính kiên cường; không chỉ hành động mạnh mẽ mà còn có thái độ dứt khoát, bản lĩnh trong cuộc sống. Đây chính là nền tảng cho sự hình thành ý thức nữ quyền.

Trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, không có kiểu người phụ nữ chấp nhận là bần đợ, bần chờ trong sự vô vọng, càng không muốn mình là “tắm lụa đào” nhưng “phát phơ giữa chợ biết vào tay ai” mà là kiểu người phụ nữ mạnh mẽ, quyết đoán và dám quyết định cho tương lai, như cô Vân trong *Đoạn tình*, cô Hai Tân trong *Tân Phong nữ sĩ*, tự tìm cho mình một hướng đi trong cuộc sống, vượt lên mọi định kiến hẹp hòi, chống lại những quan niệm cổ hủ, lạc hậu về phụ nữ. Thông qua cô Hai Tân, tác giả thể hiện thành công ý thức và hành động vì vấn đề nữ quyền trong sáng tác của nhà văn nam. Hai Tân là cô gái biết cái mình bị mất và biết nhận thức cái mình còn được sau khi mất mát, dù không phải là ít. Bị Vĩnh Xuân từ hôn, nhìn từ góc độ danh dự của một người con gái thì đúng là một sự bôi nhọ. Xét về tình cảm, thì quả là một tổn thương rất nặng nề. Bị từ hôn, thay vì khóc lóc, than thở, sầu não hay bi quan chán đời, cô Hai Tân vẫn rất điềm nhiên. Bởi cô đã hiểu việc không được chồng cưới, hóa ra rất may mắn cho mình, khi không phải gắn bó với một người chồng “học cao” nhưng “bụng dạ hẹp hòi quá”: “Anh Vĩnh Xuân có cái quan niệm về vợ chồng như thế ấy, mà ảnh chê con, ảnh không cưới con thì may cho con

lắm. Má nên đốt đèn treo cờ ăn mừng, chớ đừng có buồn” (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 24). Cô Hai Tân biết xem nhẹ những cái thường tình để tập trung vào những gì cao quý hơn, có ý nghĩa lớn lao hơn đối với đời người. Với cô, chuyện luyến ái nam nữ không là khát vọng quá lớn lao, càng không làm cho con người đánh mất đi mọi ý nghĩa sâu xa và giá trị cao quý của cuộc sống nếu không có được nó. Mặc dù khao khát tình yêu và hạnh phúc yêu đương là vấn đề mang tính nhân văn nhưng qua cô Hai Tân, Hồ Biểu Chánh như muốn cho thấy, con người không nên làm nô lệ cho tình ái. Cô Hai Tân cũng có tình yêu với Vĩnh Xuân và cô chấp nhận cuộc hôn nhân với Vĩnh Xuân là do cha mẹ hai bên sắp đặt. Hành động từ hôn của Vĩnh Xuân đã khiến cô nhận ra giữa mình và con người đó không có sự tương hợp, tương đồng. Không hiểu nhau thì không thể hòa hợp nhau để kết tình luyến ái. Người phụ nữ này có đa cảm, mà chưa lụy tình, càng không để ái tình chi phối. Bị từ hôn, cô cảm thấy tổn thương không ít nhưng cô nghĩ tới vị trí, quyền bình đẳng của người phụ nữ nhiều hơn. Bởi thế, cô có giận, có hận mà không có đau khổ khi tình yêu tan vỡ. Cô giận cho những suy nghĩ cổ hủ, lạc hậu về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, xã hội. Cô hận vì sao nam giới luôn muốn ở thế áp chế phụ nữ. Cô không đau khổ cho tình yêu tan vỡ vì tình yêu không phải là mục đích duy nhất của đời người. Cuộc sống còn có nhiều điều đáng

quý hơn: cống hiến cho lợi ích của xã hội; với cô đó là đấu tranh giải phóng phụ nữ, bảo vệ cuộc sống bình an cho phụ nữ.

Phương thức nam tính hóa nữ tính trong thi pháp nhân vật xuất hiện ở nhiều tác phẩm vào đầu thế kỷ XX. Hình tượng cô Hai Tân trong *Tân Phong nữ sĩ* có thể xem là trường hợp tiêu biểu. “Phụ nữ cần phải nam hóa, nghĩa là cải biến mình để giống người nam, mang những đặc tính nam. Khuynh hướng này có phần cực đoan và khiên cưỡng, xóa bỏ sự khác biệt tự nhiên về giới, nhưng trong lịch sử, hành trình này thực sự đã hiện hữu như một quy luật trên mọi lĩnh vực. Nam hóa là một giai đoạn luôn có mặt trong hành trình đấu tranh của người phụ nữ để đòi lại sự bình đẳng và công bằng cho mình” (Hồ Khánh Vân, 2010: 86). Và “có hai đặc điểm quan trọng nhất cho thấy biểu hiện nam tính hóa nữ tính ở phụ nữ: sự khước từ vai trò làm vợ và những hành động mạnh mẽ, phi thường của họ” (Đào Lê Tiến Sĩ, 2018: 89). Hồ Biểu Chánh tỏ ra rất tin tưởng phụ nữ nên đã cho nhân vật biết sống, biết suy nghĩ, biết hành động táo bạo, vượt lên trên những cái thường tình, để đạt những điều cao cả. Cô Hai Tân vui vẻ, hạnh phúc với đời độc thân, vượt lên trên định kiến cũ; phá bỏ lối mòn trong cách sống, nếp nghĩ: trai gái lớn lên là phải lấy vợ, gả chồng, sinh con đẻ cái; chống chọi và chiến thắng mọi cám dỗ để khẳng định quan niệm sống của mình: sống vì những mục đích lớn lao,

cao đẹp; bỏ qua những cái thường tình. Do đó, chúng ta không lấy làm lạ khi cô một mực từ chối lời cầu hôn của Vĩnh Xuân, lúc anh ta đã hối hận. Người phụ nữ như cô càng không thể nào chấp nhận kiểu tình yêu thực tế, thực dụng, nhiều nhục cảm như tình yêu của Chí Thành. Hồ Biểu Chánh đã nhận ra ở người phụ nữ không chỉ hướng đến nuôi dưỡng tâm hồn đẹp, mà họ còn có bản lĩnh để duy trì, gìn giữ cho tâm hồn ấy luôn rạng ngời một cách bền vững. Trong tác phẩm, nam giới không chỉ ngưỡng mộ mà còn học tập theo tấm gương phụ nữ (Vĩnh Xuân đã nghe theo lời cô Hai Tân thay đổi quan niệm sống). Cùng sáng tác ở giai đoạn giao thời của văn học Việt Nam, tiểu thuyết Lê Hoàng Mưu cũng miêu tả về đẹp phụ nữ, qua nhân vật Hồ phu nhân hay Hà Hương, trong *Người bán ngọc* và *Hà Hương phong nguyệt*. Nhưng đó là vẻ đẹp thiên về hình thể, một vẻ đẹp có sức quyến rũ và làm thỏa mãn cái tôi đam mê sắc dục của phái nam. Nó không có chỗ dựa của tâm hồn và càng không thể toát lên một tâm hồn đẹp, cái đẹp ngoại hình này là yếu tố dẫn đến những hành vi đầy tội lỗi - thất tiết, ngoại tình. Vì thế, nhân vật phụ nữ đẹp trong tiểu thuyết Lê Hoàng Mưu chỉ đáng trách, họa hoàn hảo là được thông cảm hay thương hại, chứ chưa thể tôn vinh hoặc đề cao.

Đâu chỉ một vài trường hợp, có rất nhiều phụ nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh chú ý việc nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng, cao đẹp. Họ

chăm chút cho vẻ đẹp tâm hồn bằng lối sống giữ gìn tiết sạch giá trong (Đào trong *Lời thề trước miếu*). Họ điếm tô cho tâm hồn bằng những thú chơi tao nhã – đánh đàn (Lí Ánh Nguyệt trong *Ngọn cỏ gió đùa*). Họ làm trẻ hóa tâm hồn bằng cách hòa mình vào thiên nhiên – ngắm trăng, làm thơ (Túy Nga trong *Đóa hoa tàn*). Họ tiếp thêm sức sống cho tâm hồn bằng tư duy, quan niệm dứt khoát, mạnh mẽ (Cô Hai Tân trong *Tân Phong nữ sĩ*). Có thể nói, đến lúc này, một nhà văn nam mà có cái nhìn trân trọng và phát hiện nhiều nét đẹp ở người phụ nữ như Hồ Biểu Chánh là không nhiều. Chân dung phụ nữ đẹp xuất hiện trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh là một cách khẳng định phụ nữ sánh ngang nam giới. Người phụ nữ đẹp được tôn vinh trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh có thể làm tất cả những điều mà nam giới làm được. Họ đâu chỉ biết sống theo đạo đức, lễ nghĩa. Họ cũng đạt trình độ về tri thức như nam giới. Họ cũng đạt bằng cấp cao, được báo chí đăng tin ca ngợi, cũng nói tiếng Tây giỏi khiến quan Pháp còn phải nể phục (Xuân Hương trong *Một đời tài sắc*). Họ cũng có thể đi du học như nam giới (Thu Hà trong *Khóc thầm*). Và họ cũng tài hoa trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật (Ánh Nguyệt trong *Ngọn cỏ gió đùa*, đàn; hay Túy Nga trong *Đóa hoa tàn*, làm thơ giỏi). Nếu không phá bỏ được tư tưởng nam quyền, thì ngọn bút của nhà văn nam khó mà có thể kiến tạo nên những nhân vật phụ nữ đẹp và có vị trí đặc biệt trong đời sống

xã hội như thế. Hồ Biểu Chánh không chỉ dừng lại “nam hóa” nhân vật nữ, mà đặt nhân vật nữ vào vị trí sánh ngang nam giới. Nói cách khác, là tạo cho nhân vật nữ có vị thế như nam giới, thậm chí còn nổi trội hơn cả nam giới; nhiều trường hợp, nữ giới còn tỏ ra cứng cỏi, mạnh mẽ, quyết đoán và năng động hơn nam giới. Hồ Biểu Chánh như muốn chứng minh các thuộc tính mạnh hay yếu không hình thành do giới tính, mà do tính cách hay tâm chí con người; trong tác phẩm nhiều trường hợp phụ nữ rất bản lĩnh, ngược lại đàn ông thì yếu đuối, dễ khóc và nhanh chóng nản lòng trước khó khăn. Phát hiện những vẻ đẹp trân quý của người phụ nữ, Hồ Biểu Chánh nhận diện tích cực hơn về vị trí và vai trò của người phụ nữ so với nhiều người đương thời. Đầu thế kỷ XX, quan niệm “đàn ông đi trước”, “đàn bà mới tiếp theo” như Huỳnh Thúc Kháng, vẫn còn phổ biến: “Ở trên thế giới xưa nay, Đông Tây, dầu cho dân tộc mà ngày nay cho là văn minh bậc nhất, cái bước tiến lên con đường tiến hóa, sao cũng đàn ông đi trước, mà đàn bà mới tiếp theo” (dẫn theo Trần Văn Toàn, 2011: 92). Vì thế, xu hướng nam tính hóa đối với các nhân vật nữ thường được chọn làm phương thức thể hiện, nhằm khẳng định vị thế phụ nữ của nhiều nhà văn. Hồ Biểu Chánh kiến tạo nhân vật nữ với tính cách cá nhân độc lập, mang những vẻ đẹp không hoàn toàn dựa theo tiêu chuẩn của nam giới, mà còn vượt lên trên chuẩn mực lý tưởng của nam giới.

4. Ý THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG VÌ NỮ QUYỀN CỦA NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

Đầu thế kỷ XX, tiếng nói đấu tranh giành nữ quyền chủ yếu cất lên từ văn chương của tác giả nữ, nhà văn nữ viết về mình trong vai trò chủ thể. Tác giả nam thường xem người phụ nữ như một đối tượng sáng tác nhưng Hồ Biểu Chánh lại khơi nguồn cho ý thức và hành động vì vấn đề nữ quyền. Khác với Nguyễn Du, Đặng Trần Côn hay Nguyễn Gia Thiều, Hồ Biểu Chánh không chỉ dừng lại ở sự cảm thương, bất bình cho phụ nữ, mà hơn thế nữa, ông tỏ ra đồng tình với ý thức và hành động vươn lên của phụ nữ trong việc đòi quyền bình đẳng. Các nhân vật nữ có tư tưởng tiến bộ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đã đi từ ý thức thân phận bị thua thiệt, đến ý thức phải thoát ra khỏi sự đè nén bất công hay ý thức vai trò của phụ nữ, để rồi quyết tâm hành động. Hành động không chỉ cho riêng giới mà còn cho sự phát triển chung của xã hội. Đặc biệt, họ còn có những nhận thức rất mới, hiểu rõ phụ nữ cần: “có đủ tư cách cứng cỏi, cao thượng như con gái bên Âu bên Mỹ để giải thoát cái ách tối tăm của đàn ông...” (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 42).

Nhân vật Thu Hà trong *Khóc thầm* có tư tưởng rất tích cực, cô nhận ra một thực tế: “mở mang tri thức cho dân tộc, bênh vực lợi quyền cho nước nhà, ấy là phận sự của đàn ông con trai. Việc ấy tôi cũng biết vậy, tôi có cãi bao giờ

đâu. Chớ chi đàn ông con trai, hễ có tri thức ít nhiều mỗi người đều biết lo cho tròn phận sự thì đàn bà con gái cũng nên chui trong bếp mà nấu cơm, cũng nên thụt trong buồng mà cho con bú, có lý nào dám chường mặt ra ngoài mà nói chuyện khai hóa. Ngặt vì đàn ông con trai của mình bây giờ coi tệ quá. Có lẽ mình cũng ngó thấy chớ, phần nhiều họ chỉ cầu danh ham lợi, chớ có mấy người lo công ích đâu. Nếu đàn bà con gái không can dự vào đặng giúp với mấy người đàn ông biết lo đó, thì đồng bào ta biết đời nào mở mắt” (Hồ Biểu Chánh, 1997b: 76). Thu Hà không phủ nhận những ưu thế của đàn ông, nhưng nhận ra có nhiều đàn ông thiếu cái tâm đối với xã hội, vì thế phụ nữ cần vượt lên mọi trở ngại của giới tính để đảm đương việc lớn. Thu Hà đối lập với Vĩnh Thái, càng thấy rõ những hạn chế của xã hội càng ý thức trách nhiệm đóng góp cao hơn: “Phong tục đòi tệ, thì mình ăn ở cho cao thượng, đặng làm gương tốt cho người ta bắt chước mà làm theo. Dân trí còn u ám, thì mình phải khai hóa cho người ta biết đường ngay mà theo, nẻo đại mà chừa” (Hồ Biểu Chánh, 1997b: 77). Thu Hà chưa nhận thức một cách trọn vẹn vấn đề: “Phụ nữ có học thức sẽ là một bước tiến cho việc thành lập một xã hội bình đẳng và đóng góp cho sự phát triển của dân tộc” (Cao Kim Lan, 2019: 61) nhưng cô cũng đã quyết định chọn con đường đi học để mong trở thành người phụ nữ có ích và được đóng góp. Hai hình ảnh nhân vật rất tương

phản, Thu Hà và Vĩnh Thái, được Hồ Biểu Chánh gọi lên trong *Khóc thầm*, thể hiện sự đối lập hoàn toàn về quan niệm và cách sống giữa hai người thuộc hai giới. Tác giả như đang làm thay đổi lối nghĩ thường tình, phổ biến: phụ nữ yếu đuối, nông cạn; nam giới mới mạnh mẽ và sâu sắc. Cuối cùng, ông đã chứng minh: sâu sắc, mạnh mẽ là do cái tâm, cái tính của con người làm nên, chứ không phải do giới tính tạo ra. Với tâm hướng về lợi ích cộng đồng, tương lai lâu dài của xã hội, người phụ nữ hăng hái tìm kiếm những việc làm dù nhỏ nhất để đóng góp cho xã hội: với Thu Hà (*Khóc thầm*) là dạy học cho trẻ con trong làng thoát dốt; với cô Vân (*Đoạn tình*) là mở trường để hỗ trợ và giáo dục cho học sinh nữ có kiến thức, trình độ, đạo đức tốt; với cô Hai Tân (*Tân Phong nữ sĩ*) là mở báo quán gây dựng tiếng nói chung bảo vệ quyền lợi phụ nữ, thành lập nhà bảo sanh “để cho đàn bà nghèo đến lúc sanh con, có chỗ sạch sẽ mà nằm khỏi đi xa, lại khỏi bị tay máy “bà mụ xóm” không có học thức, không biết vệ sinh là gì” (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 82). Nhiều phụ nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đã “vượt thoát khỏi không gian gia đình chật hẹp để hướng đến không gian xã hội rộng lớn” (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 42), “vai trò của họ không còn đóng khung trong phạm vi của gia đình mà được nhìn nhận trong mối quan hệ mật thiết với xã hội, dân tộc” (Trần Văn Toàn, 2011: 91).

Các nhân vật cô Hai Tân, cô Vân, hay Thu Hà đều tỏ ra quyết đoán, bản lĩnh và nhiệt thành trong hành động đấu tranh cho vấn đề nữ quyền. Cô Hai Tân đã nói một cách cương quyết mà cũng đầy chín chắn với cha mẹ: "...Ở đời phải có một cái mục đích gì để làm đường mà đuổi theo, thì sự sống mới có ý nghĩa, mới được vui vẻ. Con quyết lấy sự giải phóng phụ nữ mà làm mục đích cho sự sống của con" (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 43). Hành động của cô Hai Tân xuất phát từ ý thức: "Trời sanh đàn bà để làm bạn với đàn ông dựng lập gia đình mà duy trì xã hội. Thế thì, đàn bà với đàn ông đều đứng ngang hàng nhau... hai bên đều cần dùng nhau, đều có quyền như nhau, sao đàn ông họ lại được phép lấn lướt, ép buộc đàn bà, phải làm tôì mọi cho họ? Họ lộng quyền áp chế, nếu đàn bà hiệp nhau tẩy chay họ rồi họ làm sao?" (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 45).

Nam giới hiếm khi nhận ra hoặc cố tình không chịu thừa nhận đã áp chế phụ nữ. Hơn thế nữa, lắm người, như bác vật Quý, còn giữ quan niệm: "Trời sanh đàn bà con gái cốt để cho đàn ông con trai muốn, chớ để làm gì?" (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 111). Người phụ nữ như thế, dù cao sang quyền quý hay nghèo hèn đều không có cái thế của sự chủ động, không có được quyền làm chủ cho đời mình. Hồ Biểu Chánh đã tạo cho người phụ nữ có cơ hội phản đối những suy nghĩ lỗi thời, khẳng định vai trò, chức năng cao quý của mình: "Thủ cộ! Ốc xưa! Trời

sanh đàn bà để trừng trị những người đàn ông quấy, để sửa lòng sửa tánh cho người đàn ông trở nên đúng đắn..." (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 111).

Người phụ nữ xưa, luôn chấp nhận thân phận bị lệ thuộc. Dù đã ý thức mình có ích cho đời, có giá trị trong xã hội, là thành phần không thể thiếu của cuộc sống nhưng họ vẫn mang tâm lý của kẻ phải lệ thuộc, phó mặc cho rủi may đưa đẩy. Họ luôn canh cánh trong lòng bao nỗi sợ: "sợ mẹ bằng đất, sợ cha bằng trời" cho nên mất cả niềm tin. Nhân vật phụ nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh không mang nỗi sợ "giới tính". Họ mạnh dạn sống theo cảm xúc của chính mình. Không yêu, ghét, vui, buồn theo chỉ định của quyền lực gia đình, trong đó có nam quyền. Khi đã nhận thức hướng đi và quan niệm của mình là đúng đắn, họ dứt khoát làm theo; bất kể lời dị nghị, bỏ qua định kiến hẹp hòi, thậm chí thách thức với những quan điểm trái chiều và suy nghĩ lệch lạc. Nhờ thế, mà những phụ nữ như cô Hai Tân đã tạo được sự thuyết phục với nhiều người, kể cả mẹ cô, người luôn không tán thành những việc cô làm.

Cuộc hội thoại giữa hai nhân vật Vĩnh Xuân và cô Hai Tân trong *Tân Phong nữ sĩ*, tuy còn nhiều vụng về, thiếu tự nhiên nhưng chính từ những lời bàn luận xoay quanh đề tài gia đình, vai trò của người phụ nữ trong gia đình, cũng như vấn đề bình quyền đã góp phần thể hiện quan điểm của tác giả. Hồ Biểu Chánh luôn ủng hộ phụ nữ

trong việc đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho giới mình. Ông để cho cô Hai Tân luôn có những lập luận dứt khoát, cương quyết, có sức thuyết phục cao khiến Vĩnh Xuân, một trí thức tân học thủ cựu cũng phải lay động tư tưởng, thay đổi dần quan niệm và cuối cùng chấp nhận nghe theo, trong sự ngưỡng mộ và nể phục. Chính vì thế, *Tân Phong nữ sĩ* của Hồ Biểu Chánh được xem như một tác phẩm tiêu biểu của văn chương nữ quyền hồi đầu thế kỷ XX. Tuy không thuộc nữ giới, nhưng nhà văn Hồ Biểu Chánh đã thể hiện đúng tiếng lòng, nỗi niềm, khát vọng và tâm huyết của giới nữ: "... ngày nay là ngày chị em chúng tôi phát cờ kêu toàn thể chị em phụ nữ Việt Nam mở mắt đứng dậy gỡ mà quăng cái ách của bậc nam nhi hủ lậu mang vào cổ chúng tôi xưa nay" (Hồ Biểu Chánh, 1997d: 50).

5. KẾT LUẬN

Ý thức của các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh mang chút ít màu sắc của tư tưởng cải lương từng xuất hiện trong văn học trước 1945. Tuy nhiên, vẫn nổi bật ý nghĩa tích cực, khơi gợi ý thức hành động vì nữ quyền. Cùng với văn chương của các nhà văn nữ ở đầu thế kỷ XX, tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đã hợp thành bản đồng ca, phát lên những giai điệu chung vì vấn đề nữ quyền.

Có tiếng nói của Hồ Biểu Chánh, tác giả nam, thông qua hệ thống nhân vật nữ, vấn đề bảo vệ nữ quyền, đòi hỏi bình đẳng giới, ngợi ca, khẳng định vị thế của phụ nữ càng khách quan hơn, chính đáng hơn và thể hiện tính thiết thực rõ nét.

Trong dòng chảy của thời gian, giá trị tư tưởng, những bài học đạo lý, những triết lý về cuộc đời trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh thì vẫn còn đọng mãi. Sống giữa những ngày tháng phong trào nữ quyền đang khởi sắc ở đầu thế kỷ XX, ông đã nhanh chóng hấp thu những tư tưởng tích cực, cởi bỏ quan niệm và hành động mang tính nam quyền. Nhờ thế, thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh không còn bị bó hẹp trong những khuôn hình cũ. Họ đã trở thành đối tượng để nam giới phải ngưỡng mộ, học tập và noi theo. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh đã đấu tranh cho quyền bình đẳng, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng trong xã hội. Họ có thể làm được và làm tốt hơn cả nam giới. Dường như Hồ Biểu Chánh muốn chứng minh: cái quý nhất, quan trọng nhất, có vai trò quyết định nhất của con người, để tạo dựng cuộc sống hạnh phúc, xã hội tốt đẹp chính là tấm lòng, sự nhiệt thành, đạo đức, cách sống bất luận đó là nam hay nữ. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cao Kim Lan. 2019. "Phụ nữ và phong trào nữ quyền ở Việt Nam đầu thế kỷ XX (Qua việc khảo sát ba tờ nữ báo: *Phụ nữ Tân văn*, *Phụ nữ thời đàm và Đàn bà*)". *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 10.

2. Đào Lê Tiến Sỹ. 2018. “Nam tính hóa nữ tính và lý tưởng người phụ nữ anh hùng trong các sáng tác trước 1925 của Phan Bội Châu”. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 2.
3. Hồ Biểu Chánh. 1988. *Ngọn cỏ gió đưa*. Tiền Giang: Nxb. Tổng hợp Tiền Giang.
4. Hồ Biểu Chánh. 1997a. *Con nhà nghèo*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ TPHCM.
5. Hồ Biểu Chánh. 1997b. *Khóc thầm*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ TPHCM.
6. Hồ Biểu Chánh. 1997c. *Tại tôi*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ TPHCM.
7. Hồ Biểu Chánh. 1997d. *Tân Phong nữ sĩ*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ TPHCM.
8. Hồ Biểu Chánh. 2001. *Đoạn tình*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ TPHCM.
9. Hồ Biểu Chánh. 2005. *Một đời tài sắc*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.
10. Hồ Biểu Chánh. 2006a. *Đóa hoa tàn*. TPHCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
11. Hồ Biểu Chánh. 2006b. *Lời thề trước miếu*. TPHCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
12. Hồ Khánh Vân. 2010. “Ý thức nữ quyền và sự phát triển bước đầu của văn học nữ Nam Bộ trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc đầu thế kỷ XX”. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 8.
13. Lê Thị Thanh Tâm. 2010. “Phan Thị Bạch Vân và tinh thần phụ nữ” <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/v%C4%83nh%E1%BB%8Dc-vi%E1%BB%87t-nam/1098-phan-th-bch-van-va-tinh-thn-ph-n.html>, truy cập ngày 21/5/2021.
14. Schafer, John C. 2013. “Những quan niệm đương đại về giới nữ ở Việt Nam (Nhìn từ các văn bản văn hóa quy chiếu quá trình sáng tạo và tiếp nhận tự truyện: Lê Vân: Yêu và sống)” (Nguyễn Trương Quý dịch). *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 8.
15. Trần Văn Toàn. 2011. “Nam tính hóa nữ tính – đọc *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh từ góc nhìn giới tính”. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9.